

Số : 421 /BC-UBND

An Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

Thực hiện Công văn số 2723/BTP-TCTHADS ngày 30/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc thống kê, báo cáo kết quả công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Nghị định số 71/2016/NĐ-CP của Chính phủ

Nhằm tiếp tục thực hiện tốt công tác chỉ đạo, triển khai Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Nghị định số 71/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định thời hạn, trình tự, thủ tục thi hành án hành chính và xử lý trách nhiệm đối với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án và Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 15/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, thi hành án hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác tuyên truyền, quán triệt Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị định số 71/2016/NĐ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, mục đích thực hiện đúng quy định và nâng cao nhận thức về công tác thi hành án hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động công vụ.

Bên cạnh đó, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quán triệt và yêu cầu Thẩm phán Tòa án hai cấp trong tỉnh thực hiện nghiêm túc Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và các quy định pháp luật có liên quan đến việc giải quyết các vụ án hành chính. Bố trí Thẩm phán có năng lực để đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án hành chính. Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc, nhắc nhở Thẩm phán xây dựng kế hoạch công tác xét xử đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và chính xác, không để án quá thời hạn chuẩn bị xét xử phát sinh. Bản án, quyết định tuyên rõ ràng, dễ hiểu và thuận lợi cho công tác thi hành án. Thời hạn gửi văn bản tố tụng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tuân theo quy định của pháp luật tố tụng. Thông qua các cuộc hội nghị triển khai công tác năm và cuộc họp sơ kết tháng, quý của đơn vị kịp thời rút kinh nghiệm về những sai sót nghiệp vụ trong quá trình giải quyết, xét xử các vụ án để nâng cao chất lượng giải quyết các loại án, trong đó có án hành chính. Kịp thời trao đổi, xin ý kiến đối với Tòa án cấp trên những khó khăn, bất cập trong thực tiễn giải quyết các vụ án hành chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

2.1. Tình hình quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện

a) Tổng số các quyết định hành chính, hành vi hành chính (QĐHC, HVHC) bị khiếu kiện: 55 (cũ 14, mới 41) (cấp huyện 04, cấp tỉnh 51; trong đó có 38 QĐHC, 17 HVHC).

b) Số lượng quyết định hành chính trái pháp luật bị Tòa án tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ/tổng số các quyết định hành chính bị khiếu kiện: 02/38 QĐHC.

c) Số lượng hành vi hành chính bị Tòa án tuyên bố là trái pháp luật/tổng số các hành vi hành chính bị khiếu kiện: không có.

d) Đánh giá chung tình hình ban hành quyết định hành chính, tiến hành hành vi hành chính cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ban hành rất nhiều quyết định hành chính và thực hiện nhiều các hành vi hành chính, tuy nhiên chỉ có tỷ lệ rất nhỏ các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện. Nguyên nhân các quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu kiện mà Tòa án tuyên bố trái pháp luật chủ yếu do áp dụng pháp luật chưa đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền khi ban hành quyết định hoặc không thực hiện hành vi hành chính theo quy định của pháp luật.

2.2. Tình hình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính

a) Kết quả chấp hành Điều 55, 60 và Điều 78 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về trách nhiệm tham gia phiên tòa, tham gia đối thoại, giải trình và cung cấp kịp thời, đầy đủ hồ sơ, tài liệu có liên quan đến QĐHC, HVHC bị khởi kiện

Nhìn chung, trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trong đó người bị kiện là các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có cử người bảo vệ quyền lợi hợp pháp, cung cấp tài liệu, chứng cứ và thực hiện giải trình đối với yêu cầu khởi kiện. Tuy nhiên vẫn còn một số trường hợp chậm cung cấp tài liệu, chứng cứ.

Về sự có mặt của người bị kiện khi Tòa án mở phiên tòa hoặc phiên đối thoại: hầu hết các vụ án hành chính người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa và các phiên đối thoại nhưng có cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham dự.

b) Số lượng trường hợp người đứng đầu (hoặc đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa/tổng số vụ án hành chính giải quyết khiếu kiện QĐHC, HVHC: 12 vụ/12 vụ không có người đứng đầu (hoặc đại diện) tham gia phiên đối thoại, tham gia phiên tòa.

c) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật tố tụng hành chính, tham gia tố tụng hành chính

Ngoài những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân đã nêu ở các báo cáo trước, quá trình áp dụng Khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính quy định

người bị kiện chỉ được ủy quyền cho cấp phó tham gia tố tụng. Do tính chất công việc nên phần lớn vụ án hành chính, người bị kiện đều yêu cầu vắng mặt suốt quá trình tố tụng, đây là nguyên nhân dẫn đến số lượng vụ án đối thoại thành rất ít. Đồng thời, việc người bị kiện vắng mặt tại phiên họp đối thoại, phiên tòa nên nhiều tình tiết, chứng cứ không thể làm rõ.

Đa số người bị kiện thường cử bộ phận tham mưu, giúp việc tham gia tranh tụng tại Tòa án với tư cách là người bảo vệ quyền, lợi hợp pháp cho người bị kiện; đồng thời họ cũng là người được giao soạn thảo văn bản trình bày ý kiến, cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án nên chậm thực hiện hoặc cung cấp, giao nộp chứng cứ không đầy đủ với lý do là văn bản, tài liệu, hồ sơ không còn đầy đủ, bị thất lạc hoặc không còn lưu trữ, việc này gây không ít khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện Kiểm sát nhân dân liên quan đến việc người đứng đầu (hoặc người đại diện) không tham gia phiên đối thoại, không tham gia phiên tòa hành chính

Thông qua công tác xét xử của Tòa án, công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính của Viện Kiểm sát nhân dân đã tổng hợp những vi phạm, thiếu sót của cơ quan hành chính trong việc ban hành QĐHC dẫn đến Tòa án tuyên hủy QĐHC; từ đó, ban hành kiến nghị yêu cầu các cơ quan hành chính chấn chỉnh, khắc phục vi phạm. Quy định xử lý trách nhiệm cá nhân, tập thể trong việc ban hành QĐHC trái pháp luật, nhằm đảm bảo việc xử lý trách nhiệm ban hành QĐHC được thực hiện trên thực tế và có hiệu quả. Tuy nhiên, trong kỳ báo cáo chưa ban hành kiến nghị đối với UBND các cấp.

3. Công tác chấp hành pháp luật thi hành án hành chính

a) Tình hình tổ chức thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính đã có hiệu lực pháp luật

- Số lượng bản án, quyết định phải thi hành: 04 (kỳ trước chuyển sang: 01; thụ lý mới: 03).

- Số lượng bản án, quyết định của Tòa án đã được thi hành: 03.

- Số trường hợp tự nguyện thi hành án: 03.

- Số trường hợp phải có quyết định của Tòa án buộc thi hành mới thi hành án: 0.

- Số trường hợp đã có quyết định buộc thi hành án của Tòa án nhưng vẫn chưa thi hành án: 01.

b) Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức trong thi hành án hành chính: không có.

c) Khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc trong quá trình chấp hành pháp luật liên quan đến thi hành các bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính

Tòa án hai cấp tỉnh An Giang không nhận được đơn yêu cầu ra quyết định thi hành bản án nên không ban hành quyết định buộc thi hành án hành chính.

- Việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành án hành chính: không có.

- Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình chấp hành pháp luật liên quan đến thi hành các bản án, quyết định hành chính: không có.

d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân liên quan đến việc chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án

Trong kỳ báo cáo không phát sinh kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân liên quan đến việc chậm thi hành án, không chấp hành, chấp hành không đúng hoặc không đầy đủ nội dung bản án, quyết định của Tòa án.

4. Công tác kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính trên địa bàn tỉnh, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh.

5. Việc thực hiện cung cấp thông tin về kết quả thi hành bản án, quyết định của Tòa án theo quy định của pháp luật

Việc thực hiện cung cấp thông tin về kết quả thi hành án, quyết định của Tòa án theo quy định tại Điều 311 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 được thực hiện đầy đủ theo tiến độ quá trình thi hành án.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Ngoài các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân đã nêu ở các báo cáo trước, quá trình thi hành Luật Tố tụng hành chính năm 2015 phát sinh một số vướng mắc như sau:

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: Hội đồng xét xử sơ thẩm có thẩm quyền *“Chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện, tuyên hủy một phần hoặc toàn bộ quyết định hành chính trái pháp luật và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan (nếu có); ...”*.

Đồng thời tại Điều 6 Luật Tố tụng hành chính năm 2015:

“Điều 6. Xem xét, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan trong vụ án hành chính

1. Trong quá trình giải quyết vụ án hành chính, Tòa án có quyền xem xét về tính hợp pháp của văn bản hành chính, hành vi hành chính có liên quan đến quyết định hành chính, hành vi hành chính bị kiện và kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại văn bản hành chính, hành vi hành chính đó

và trả lời kết quả cho Tòa án theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan....”.

Hiện nay, còn có ý kiến khác nhau về việc áp dụng các quy định nêu trên, cụ thể: “Thế nào là Quyết định hành chính có liên quan; trong một chuỗi quyết định hành chính, hành vi hành chính thì Quyết định hành chính có mức độ liên quan như thế nào được xem là Quyết định hành chính có liên quan để được xem là đối tượng điều chỉnh của quy định trên...”; do đó đề nghị hướng dẫn áp dụng cho thống nhất.

2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Các vụ kiện án hành chính đa số liên quan đến việc quản lý đất đai. Hiện nay, quy định pháp luật về đất đai còn mâu thuẫn, quy trình giải quyết gặp khó khăn và mất nhiều thời gian; đối tượng được thi hành án chưa thực sự hợp tác, thường đưa ra những yêu cầu không hợp lý.

b) Nguyên nhân chủ quan

Luật Tố tụng hành chính hiện hành không có quy định Viện kiểm sát nhân dân được quyền kiểm sát trực tiếp đối với Tòa án trong việc xem xét, thụ lý đơn khởi kiện và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tố tụng hành chính, ảnh hưởng đến quyền khởi kiện của người khởi kiện.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Bộ, ngành Trung ương tăng cường rà soát, sửa đổi, bổ sung, các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan đến pháp luật về đất đai, sở hữu nhà, quy hoạch, bồi thường, giải phóng mặt bằng để đảm bảo việc áp dụng, hướng dẫn pháp luật được thống nhất, hiệu quả.

Trên đây là báo cáo công tác chấp hành pháp luật tố tụng hành chính và thi hành án hành chính 06 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xin báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước